

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2018/HS-ST

Ngày: 22 – 11 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đức

Bà Nguyễn Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992, tại tỉnh Sóc Trăng;

Nơi ĐKNKTT: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Võ Thị Thu H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/7/2018 và bị tạm giam cho đến nay.

Nhân thân: Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2014), có mặt.

2/ Trần Quốc T, sinh ngày 07/10/2000, tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị Đ (tên gọi khác Trần Thị Lượng); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Toàn: Bà Trần Thị Đ (tên gọi khác Trần Thị L), sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; trú tại: Khu phố B, phường C, thị xã A, tỉnh Bình Dương (là người đại diện theo pháp luật).

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Trọng T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương.

- Bị hại:

1/ Ông Hà Văn P, sinh năm 1994; trú tại: Khu phố B, phường C, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1964; trú tại: Khu phố B, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh Văn M, sinh ngày 20/12/2003; trú tại: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Văn M: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N, Trần Quốc T và Phan Thành N là bạn bè quen biết với nhau cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì cả 03 đồng ý.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/7/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 66V1 – 451.15 chở Hoàng N và Thành N đến khu vực phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, khi ba người đến sơ sở trọ tại số 1/13 khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương nhìn thấy dãy trọ không khóa cửa. T dừng xe đứng ngoài canh chừng cho Hoàng N và Thành N vào bên trong lấy trộm. Hoàng N và Thành N đến phòng trọ số 16 không khóa cửa, có P đang nằm ngủ. Thành N vào trong lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen. Nghiêm lấy trộm 01 bịch nilon màu đỏ bên trong có 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng. Sau đó Hoàng N và Thành N ra xe để T chở đi tẩu thoát.

Số tài sản chiếm đoạt được, Hoàng N đưa cho Thành N 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen. Thành N đưa lại cho Hoàng N 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen và 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen cho T. T mang máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại “Kim Hoa” tại địa chỉ khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Hữu L làm chủ bán được 500.000 đồng. Cả 03 tiêu xài hết

200.000 đồng, còn 300.000 đồng Thành N cất giữ. Đến 12 giờ cùng ngày Hoàng N đem chiếc điện thoại OPPO A37F màu hồng đến cửa hàng điện thoại tại chỉ trên bán được 1.500.000 đồng và cài đặt lại chương trình cho chiếc điện thoại Iphone 6S thì bị Công an phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen trị giá 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6S trị giá 2.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 trị giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng trị giá 1.200.000 đồng và 01 cái ví da màu đen trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị là 5.150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng, 01 ví da màu đen và một số giấy tờ tùy thân (01 thẻ căn cước, 01 giấy đăng ký xe, 02 giấy phép lái xe và 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Hà Văn P).

Bản cáo trạng số 253/CT-VKSTA ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N và Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng và đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, tại cơ sở trọ số 1/13 khu phố B, phường C, thị xã A, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo Hoàng N và Thành N vào bên trong lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen, 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 01 cái ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng. Sau đó Hoàng N và Thành N ra xe để Toàn chở đi tẩu thoát.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen, 01 túi nilong màu đỏ bên trong có 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng với tổng trị giá 5.150.000 đồng do các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Trần Quốc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trước khi phạm tội các bị cáo có sự thống nhất với nhau từ trước nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò: Bị cáo Hoàng N và T là người được Thành N rủ rê. Hoàng N là người cùng N trực tiếp lấy tài sản. T đứng bên ngoài cảnh giới và dùng phương tiện để chở các bị cáo đi tẩu thoát nên xác định N là người thực hành, T tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức. Do vậy, hình phạt của bị cáo Hoàng N phải nghiêm khắc hơn bị cáo T. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo Hoàng N có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt. Bị cáo T có nhân thân tốt.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, khi bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Đại diện Viện

kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng N để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, cần cho bị cáo T được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An xác định thuộc sở hữu của ông Hà Văn P và bà Lê Thị L nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông P và bà L là đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66V1 – 451.15 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thu giữ. Quá trình tố tụng bị cáo T trình bày mượn chiếc xe trên của Huỳnh Văn M. Qua làm việc M trình bày cho N mượn xe mô tô trên để đi công việc. Qua xác minh người đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Huỳnh Văn Đ (cha của M), ông Đ trình bày cho Mạnh mượn chiếc xe này để đi chơi. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Huỳnh Văn Đ là đúng quy định.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ của Thành N là 300.000 đồng và thu giữ của Hoàng N là 1.500.000 đồng. Đây là số tiền của ông Nguyễn Hữu L thanh toán cho Hoàng N và Thành N khi mua máy tính bảng hiệu Samsung 8Gb màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F màu hồng. Xét thấy khi ông L mua tài sản không biết do phạm tội mà có nên cần trả lại cho ông L số tiền này.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Hữu L yêu cầu các bị cáo Hoàng N và T bồi thường 2.000.000 đồng. Xét thấy ông L bỏ ra 2.000.000 đồng để mua tài sản. Tuy nhiên đã thu giữ 1.800.000 đồng để trả lại cho ông L nên ông L chỉ thiệt hại 200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường toàn bộ cho ông L. Bà Đ (mẹ ruột bị cáo T) đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A. Do vậy cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với bị can Phan Thành N trong quá trình điều tra, Thành N đã bỏ trốn, không biết hiện nay đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với bị can Phan Thành N, khi nào bắt được bị can Thành N sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 47, Điều 48; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N và Trần Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T về Ủy ban nhân dân phường B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Giao trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) (theo Ủy nhiệm chi ngày 25/10/2018 của Công an thị xã A).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Quốc T bồi thường số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Hữu L.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của bà Trần Thị Đ đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000296 ngày 21/11/2018 để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Toàn.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Trần Quốc T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí